

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2020/HS-ST

Ngày: 24-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Cường.

2. Ông Phạm Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Xuân Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh P, tên gọi khác: không, sinh năm 1974 tại Long An. ĐKTT: Ấp 5, xã P, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1955 (chết) và bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1956 (chết); bản thân có vợ tên Nguyễn Thị Cẩm V; có 02 con lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Huỳnh Văn D, tên gọi khác: N, sinh năm 1976 tại Long An. ĐKTT: Ấp 5, xã P, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Kéo cá; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1942 (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1949; Bản thân có vợ tên Bùi Thị Ngọc T; Có 02 con lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Phạm Trần Minh T, tên gọi khác: C, sinh năm 1989 tại Long An. ĐKTT: Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Chạy xe ba gác; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H, sinh năm 1961 và bà Trần Thị Thanh T, sinh

năm 1968 (chết); Bản thân có vợ tên Nguyễn Hoàng Yến N; có 02 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Nguyễn Văn T1, tên gọi khác: không, sinh năm 1967 tại Long An. ĐKTT: Khu 3, Ấp C, xã P, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Chúc M (chết) và bà Trần Thị B (chết); Bản thân có vợ tên Nguyễn Kim T; có 02 con lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Nguyễn Hồng H, tên gọi khác: L, sinh năm 1987 tại Long An. ĐKTT: Ấp 11, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tuyết H, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1956; Bản thân có vợ tên Phạm Xuân Đ; có 02 con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

6. Phạm Văn Trường E, tên gọi khác: T, sinh năm 1986 tại Hậu Giang. ĐKTT: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn L, sinh năm 1957 và bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1961; Bản thân có vợ tên Phạm Thị Trúc C; Có 02 con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

7. Trần Văn Rời A, tên gọi khác: không, sinh năm 1983 tại Cần Thơ. ĐKTT: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn M, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1957; Bản thân có vợ tên Lê Thị Thúy A; Có 02 con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Huỳnh Ngọc M, sinh năm 1979

ĐKTT: Ấp 4, xã P, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Đặng Kim H1, sinh năm 1956

ĐKTT: Ấp C, xã P, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

3. Huỳnh Mạnh T2, sinh năm 1987

ĐKTT: Số 95 Ấp C, xã P, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

4. Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1981.

ĐKTT: Khu 3 Ấp C, xã P, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

5. Dương Công D1, sinh năm 1956

ĐKTT: Ấp 6, xã A, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

6. Huỳnh Văn C, sinh năm 1985

ĐKTT: Ấp 5, xã P, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

7. Huỳnh Văn H2, sinh năm 1981

ĐKTT: Ấp 5, xã P, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

8. Phạm Thị Trúc C1, sinh năm 1989

ĐKTT: Ấp 9B, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

9. Lưu H3, sinh năm 1956

ĐKTT: đường N, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2019 Nguyễn Thanh P tổ chức cấp độ đá gà được thua bằng tiền tại khu đất trống thuộc ấp 5, xã P, huyện B vào các ngày thứ bảy, chủ nhật. Thời gian tổ chức thường buổi trưa, P quy định tiền xâu lấy 10% trên số tiền đá sỏ; 5% đá ngoài nếu gà của P thắng sẽ không lấy xâu, P cung cấp băng keo, cân đồng hồ, cựa gà do Phạm Trần Minh T cung cấp. Số tiền P thu lợi bất chính 1.500.000đ sử dụng tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Khoảng 10 giờ ngày 05/05/2019, P gọi điện thoại cho Nguyễn Hồng H rủ H cấp độ đá gà ăn thua bằng tiền thì H đồng ý và hẹn gặp tại khu đất trống địa chỉ ấp 5, xã P, huyện B. Đến khoảng 11 giờ, P đem theo 01 con gà, 01 cân đồng hồ, loại cân 5kg và 04 cuộn băng keo tổ chức cấp độ gà. P trực tiếp tổ chức cấp độ và đặt cược gà của P đá với gà của H với số tiền cá cược mỗi bên là 3.000.000đ, (đá trong sỏ 1.000.000đ và đá ngoài sỏ 2.000.000đ). Sau khi P cân gà xong do gà của bên H nặng hơn gà của bên P nên chấp gà của Hung với tỷ lệ 10 ăn 8. Bên gà của P gồm có P tham gia 2.700.000đ, Huỳnh Văn D tham gia 300.000đ. Bên gà của H gồm H tham gia 1.000.000đ và Nguyễn Văn T1 cược 500.000đ, Phạm Văn Trường E tham gia 1.000.000đ, Trần Văn Rơi A đặt cược 500.000đ. Tổng số tiền cá cược trận gà này là 6.000.000đ. Bên gà của P do D băng cựa và thả gà, bên gà của Hung do Phạm Trần Minh T trực tiếp băng cựa và thả gà. P đứng ra làm trọng tài đếm 1, 2, 3 hai bên thả gà. Khi trận gà đang diễn ra chưa phân định thắng thua bị Công an xã P, huyện B kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật chứng.

Tại cáo trạng số 20/CT-VKSBL ngày 06-02-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh P, Huỳnh Văn D, Phạm Trần Minh T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Hồng H, Phạm Văn Trường E, Trần Văn Rơi A về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh P, Huỳnh Văn D, Phạm Trần Minh T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Hồng H, Phạm Văn Trường E, Trần Văn Rơi A về tội “Đánh bạc”

theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có con nhỏ, gia đình bị cáo Phương có công với cách mạng, nên xem xét giảm cho các bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh P, Huỳnh Văn D, Phạm Trần Minh T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Hồng H, Phạm Văn Trường E, Trần Văn Rơi A phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn D từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ

Xử phạt bị cáo Phạm Trần Minh T từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng H từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Trường E từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ

Xử phạt bị cáo Trần Văn Rơi A từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

Về vật chứng:

- 02 con gà đá (đã chết được tiêu hủy); 02 cặp cửa gà bằng sắt, 01 cân đồng hồ, 04 cuộn băng keo, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Gretel màu đen của Trần Văn Rơi A không sử dụng vào việc đánh bạc nên đề nghị giao trả lại cho bị cáo A.

- Đối với số tiền tạm giữ của Trần Văn Rơi A 700.000đ và Huỳnh Văn D 600.000đ, số tiền này các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung công quỹ nhà nước.

(Vật chứng trên hiện chi Cục thi hành án huyện Bến Lức đang tạm giữ, quản lý).

- Tạm giữ của Huỳnh Ngọc M tiền Việt Nam: 21.600.000đ, 01 điện thoại di động Nokia màu trắng; 01 xe mô tô biển số 62F2-6049 thuộc sở hữu của Đặng Kim H1 (mẹ ruột Huỳnh Ngọc M), M không tham gia đá gà, hiện đã trả lại tài sản cho M là phù hợp không xét đến.

- Tạm giữ của Huỳnh Văn H2 tiền Việt Nam: 200.000đ, H2 không tham gia đá gà, đã trả lại tiền cho H2 là phù hợp không xét đến.

- Tạm giữ của Huỳnh Văn C tiền Việt Nam: 250.000đ, C không tham gia đánh bạc, đã trả lại tiền cho C là phù hợp không xét đến.

- Tạm giữ của Nguyễn Trung Đ 01 xe mô tô có biển số: 62F2-4915 do Dương Công D1 đứng tên sở hữu đã bán cho Đ không làm thủ tục sang tên (chỉ làm văn bản ủy quyền); Đ không tham gia đánh bạc, đã trả lại tài sản cho Đ là phù hợp không xét đến.

- Tạm giữ của Phạm Văn Trường E xe mô tô biển số 52L1-5117 thuộc sở hữu của Phạm Thị Trúc C1 (vợ của Trường E), hiện đã trả lại chủ sở hữu là phù hợp không xét đến.

- Tạm giữ của Huỳnh Mạnh T2 01 xe mô tô biển số 62F8-0067, T2 không tham gia đánh bạc, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức trả lại tài sản cho T2 là phù hợp không xét đến.

- 01 xe mô tô biển số 51U5-3976, qua xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xe thuộc sở hữu Lưu H3, sinh năm 1956, địa chỉ đường N, phường X, Quận Y, TPHCM. Qua xác minh, chủ sở hữu Lưu H3 không có mặt tại địa phương, chuyển đi đâu không rõ, đề nghị giao Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý. (Xe này hiện cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập đã được thẩm tra tại phiên tòa từ đó có đủ cơ sở khẳng định Nguyễn Thanh P, Huỳnh Văn D Phạm Trần Minh T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Hồng H, Phạm Văn Trường E, Trần Văn Rơi A là những người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn tiền là vi phạm pháp luật nhưng với động cơ tư lợi để thu lợi bất chính nên vào khoảng 10 giờ ngày 05/05/2019, Nguyễn Thanh P gọi điện thoại rủ Nguyễn Hồng H cấp độ đá gà ăn thua bằng tiền thì H đồng ý. Đến khoảng 11 giờ, P đem theo 01 con gà, 01 cân đồng hồ, loại cân 5kg và 04 cuộn băng keo tổ chức cấp độ gà và đặt cược được thua bằng tiền cho gà của P đá với gà của H với số tiền cá cược mỗi bên là 3.000.000đ. Gà của H nặng hơn nên chấp gà của P đá 10 ăn 8. Bên Phương gồm có P tham gia 2.700.000đ, Huỳnh Văn D tham gia 300.000đ. Bên H gồm H tham gia 1.000.000đ và Nguyễn Văn T1 cược 500.000đ, Phạm Văn Trường E tham gia 1.000.000đ, Trần Văn Rơi A đặt cược 500.000đ. Tổng số tiền cá cược trận này là 6.000.000đ. Phạm Trần Minh T không đặt cược nhưng T trực tiếp băng cựa và thả gà cho H. Khi trận gà đang diễn ra chưa có kết quả thắng thua bị Công an xã P, huyện B phát hiện bắt quả tang cùng tang vật chứng. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Thanh P, Huỳnh Văn Dg, Phạm Trần Minh T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Hồng H, Phạm Văn Trường E, Trần Văn Rơi A phạm tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo cũng nhận biết đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các tội phạm khác như: Trộm cắp, gây thương tích, giết người, cướp tài sản,... nên nhà nước ta ra sức đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội để góp phần giữ gìn an ninh, trật tự xã hội và ở địa phương. Các bị cáo là thanh niên trẻ lẽ ra phải có trách nhiệm góp phần cùng địa phương để bảo vệ giữ gìn an ninh trật tự nhưng vì lợi ích cá nhân nên các bị cáo tổ chức đá gà ăn thua bằng tiền xất phạt lẫn nhau chứng tỏ các bị cáo đã xem thường pháp luật. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, hậu quả vụ án cần áp dụng hình phạt xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc và thu lợi bất chính không lớn. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều

51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy, không cần áp dụng hình phạt tù, áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt hình phạt tiền cũng đủ tính răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- 02 con gà đá (đã chết được tiêu hủy); 02 cặp cựa gà bằng sắt, 01 cân đồng hồ, 04 cuộn băng keo nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền tạm giữ của Trần Văn Rơi A 700.000đ, của Huỳnh Văn D 600.000đ, đây là tiền các bị cáo xác định sử dụng vào việc đánh bạc nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Gretel màu đen của Trần Văn Rơi A, không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên giao trả lại cho bị cáo.

(Vật chứng trên hiện chi Cục thi hành án huyện Bến lúc đang tạm giữ, quản lý).

- Buộc các bị cáo nộp lại số tiền đánh bạc sung vào công quỹ nhà nước cụ thể như sau: Nguyễn Thanh P nộp lại 2.700.000đ, Huỳnh Văn D 300.000đ, Nguyễn Hồng H nộp lại 1.000.000đ, Nguyễn Văn T nộp lại 500.000đ, Phạm Văn Trường E nộp lại 1.000.000đ, Trần Văn Rơi A 500.000đ.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thanh P xác định trước ngày 5/5/2019, bị cáo nhiều lần tham gia đá gà ăn tiền mỗi lần từ 200.000đ đến 300.000đ nhưng không bị phát hiện, đá gà với những ai bị cáo cũng không nhớ rõ, bị cáo thu lợi bất chính số tiền 1.500.000đ. Do đó buộc bị cáo nộp lại số tiền 1.500.000đ sung vào công quỹ nhà nước.

Đối với những tài sản sau khi phát hiện cơ quan điều tra thu giữ gồm điện thoại di động, xe mô tô, tiền mặt và tài sản có giá trị khác. Xét thấy không liên quan trong việc đánh bạc nên cơ quan điều tra đã giao trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp, cụ thể:

- Đã trả Huỳnh Ngọc M tiền Việt Nam: 21.600.000đ, 01 điện thoại di động Nokia màu trắng; 01 xe mô tô biển số 62F2-6049 thuộc sở hữu của Đặng Kim H1 (mẹ ruột Huỳnh Ngọc M), M không tham gia đá gà, hiện đã trả lại tài sản cho M là phù hợp.

- Đã trả Huỳnh Văn H2 số tiền 200.000đ.

- Đã trả Huỳnh Văn C số tiền 250.000đ.

- Đã trả Nguyễn Trung Đ 01 xe mô tô có biển số: 62F2-4915 do Dương Công D1 đứng tên sở hữu đã bán cho Đ không làm thủ tục sang tên (chỉ làm văn bản ủy quyền).

- Đã trả Phạm Văn Trường E xe mô tô biển số 52L1-5117 thuộc sở hữu của Phạm Thị Trúc C1 (vợ của Trường E).

- Đã trả Huỳnh Mạnh T2 01 xe mô tô biển số 62F8-0067.

Riêng đối với 01 xe mô tô biển số 51U5-3976, qua xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xe thuộc sở hữu Lưu H3, sinh năm 1956, địa chỉ đường N, phường X, Quận Y, TPHCM. Qua xác minh, chủ sở hữu Lưu H3 không có mặt tại địa phương, chuyển đi đâu không rõ, nên giao Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý. (Xe này hiện cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức đang tạm giữ).

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thanh P, Huỳnh Văn D, Phạm Trần Minh T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Hồng H, Phạm Văn Trường E, Trần Văn Rơi A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh P, Huỳnh Văn D, Phạm Trần Minh T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Hồng H, Phạm Văn Trường E, Trần Văn Rơi A phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) sung vào công quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn D 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung vào công quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phạm Trần Minh T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung vào công quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung vào công quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng H 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) sung vào công quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Trường E 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung vào công quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Rơi A 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) sung vào công quỹ nhà nước.

2. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 cặp cửa gà bằng sắt, 01 cân đồng hồ, 04 cuộn băng keo.

- Giao trả lại cho bị cáo Trần Văn Rơi A 01 điện thoại di động hiệu Gretel màu đen.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 700.000đ của Trần Văn Rơi A; số tiền 600.000đ của Huỳnh Văn D.

(Vật chứng trên hiện chi Cục thi hành án huyện Bến lúc đang tạm giữ, quản lý).

- Buộc các bị cáo nộp lại số tiền đánh bạc sung vào công quỹ nhà nước cụ thể như sau: Nguyễn Thanh P nộp lại 2.700.000đ, Huỳnh Văn D 300.000đ, Nguyễn Hồng H nộp lại 1.000.000đ, Nguyễn Văn T nộp lại 500.000đ, Phạm Văn Trường E nộp lại 1.000.000đ, Trần Văn Rơi A 500.000đ

- Buộc bị cáo Nguyễn Thanh P nộp lại số tiền 1.500.000đ thu lợi bất chính sung vào công quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô biển số 51U5-3976, qua xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xe thuộc sở hữu Lưu H3, sinh năm 1956, địa chỉ đường N, phường X, Quận Y, TPHCM. Qua xác minh, chủ sở hữu Lưu H3 không có mặt tại địa phương, chuyển đi đâu không rõ, đề nghị giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức tiếp tục tạm giữ, xác minh xử lý.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Thanh P, Huỳnh Văn D, Phạm Trần Minh T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Hồng H, Phạm Văn Trường E, Trần Văn Rơi A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện B;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hùng Cường